TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĨNH BẢO** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 22/2019/HNGĐ-ST
Ngày 27-5-2019
V/v ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH BẢO, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thương Huyền.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Quyết

Bà Nguyễn Thị Tâm

- Thư ký phiên toà: Bà Phạm Thị Ly Ly - Thư ký Toà án nhân dân huyện VB , thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện VB tham gia phiên tòa: Ông Lê Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 5 năm 2019 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện VB , thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 70/2019/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 3 năm 2019 về ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 5 năm 2019, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Đỗ Thị X; nơi cư trú: Thôn ĐK, xã LA, huyện VB , thành phố Hải Phòng; có mặt.

- *Bị đơn*: Ông Lã Văn B; nơi cư trú: Thôn ĐK, xã LA, huyện VB , thành phố Hải Phòng; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và trong quá trình xét xử, nguyên đơn bà Đỗ Thị X trình bày: Bà và ông Lã Văn B kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã LA, huyện VB , thành phố Hải Phòng vào ngày 10-10-1993. Quá trình chung sống, ông bà hoà thuận thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn do vợ chồng không hợp tính nhau, ông B thường ghen tuông vô cớ đánh đập bà. Do bà bị ông B đánh đập nên từ năm 2016 đến nay ông bà sống ly thân, mỗi người một

nơi. Năm 2018 bà đã có đơn ly hôn ông B , do con con cái động viên nên bà đã rút đơn khởi kiện, Tòa án nhân dân huyện VB đã ra Quyết định đình chỉ vụ án số 18/2018/QĐST-HNGĐ ngày 05 tháng 11 năm 2018. Sau khi bà rút đơn khởi kiện, mâu thuẫn giữa ông bà ngày càng căng thẳng do ông B thường xuyên đe dọa bà. Từ đầu năm 2018 đến nay bà không giám về gia đình mà đi làm thuê ngoài nội thành Hải Phòng. Nay bà X xác định tình nghĩa vợ chồng không còn, bà đề nghị Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông B .

Về con chung: Bà và ông Lã Văn B có 01 con chung là Lã Văn T, sinh ngày 09-7-1992, hiện đang đã trưởng thành nên bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản: Bà xin tự giải quyết với ông B về tài sản, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai, các văn bản tố tụng khác và trong quá trình xét xử, bị đơn ông Lã Văn B xác nhận về điều kiện hoàn cảnh kết hôn như bà X trình bày là đúng. Sau khi kết hôn, ông bà chung sống hòa thuận thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, do bà X ngoại tình. Mâu thuẫn vợ chồng căng thẳng vào năm 2018 do bà X ra nội thành Hải Phòng trông cháu và có quan hệ bất chính với một số người sau đó làm đơn ly hôn ông. Ông đã tìm chỗ ở của bà X và động viên bà về đoàn tụ gia đình nhưng bà X trốn tránh không gặp ông. Từ năm 2018 đến nay bà X không về nhà, vợ chồng ông bà sống ly thân mỗi người ở một nơi, không quan tâm đến nhau. Nay bà X xin ly hôn, ông không đồng ý.

Về con chung: Ông và bà Đỗ Thị X có 01 con chung là Lã Văn T, sinh ngày 09-7-1992 hiện nay đã trưởng thành nên ông không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản: Ông xin tự giải quyết với bà Đỗ Thị X, không yêu cầu Tòa án giải quyết

Kiểm sát viên phát biểu về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng đồng thời phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án như sau:

Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về: Thẩm quyền giải quyết vụ án, xác định quan hệ pháp luật tranh chấp, tư cách của những người tham gia tố tụng; thu thập chứng cứ, và các hoạt động tố tụng khác. Nguyên đơn, bị đơn đã chấp hành yêu cầu của Tòa án trong quá trình giải quyết vụ án như việc giao nộp chứng cứ, tham gia phiên họp, phiên hòa giải, phiên tòa theo đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án: Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình: Xử cho bà Đỗ Thị X được ly hôn với ông Lã Văn B. Về con chung: Bà X và ông B có 01 con chung là Lã Văn T, sinh ngày 09-7-

1992, hiện nay đã tưởng thành nên không xem xét giải quyết. Về tài sản: Bà X và ông B xin tự giải quyết nên không xem xét giải quyết. Về án phí: Bà X phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về tố tụng:

[1] Ông Lã Văn B có hộ khẩu thường trú tại Thôn ĐK, xã LA, huyện VB , thành phố Hải Phòng. Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án ly hôn giữa bà Đỗ Thị X và ông Lã Văn B thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện VB , thành phố Hải Phòng.

- Về nội dung vụ án:

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Đỗ Thị X và ông Lã Văn B kết hôn tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã LA, huyện VB , thành phố Hải Phòng vào ngày 10-10-1993 là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống, ông bà hoà thuận thời gian đầu và có một con chung, mâu thuẫn phát sinh từ năm 2018 do vợ chồng nghi ngờ nhau về tình cảm nên đã xảy ra xô sát, bất hòa. Năm 2018 bà X đã có đơn ly hôn ông B , sau đó bà rút đơn khởi kiện. Tòa án nhân dân huyện VB đã ra Quyết định đình chỉ vụ án số 18/2018/QĐST-HNGĐ ngày 05-11-2018. Sau khi bà X rút đơn khởi kiện, ông bà không trở về đoàn tụ, mâu thuẫn vợ chồng càng trở lên căng thẳng hơn. Vợ chồng ông bà sống ly thân mỗi người một nơi, không quan tâm đến nhau. Nay bà X nhận thấy tình nghĩa vợ chồng không còn, mâu thuẫn không thể hàn gắn được, bà đề nghị Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn ông B . Quá trình giải quyết vụ án, ông B không đồng ý ly hôn. Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng giữa bà X và ông B đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, yêu cầu của bà Đỗ Thị X xin ly hôn với ông Lã Văn B phù hợp với khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình được chấp nhận.

[3] Về con chung: Bà Đỗ Thị X và ông Lã Văn B có 01 con chung là Lã Văn T, sinh ngày 09-7-1992 hiện nay đã trưởng thành nên không xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản: Bà Đỗ Thị X và ông Lã Văn B tự giải quyết về tài sản, không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Căn cứ Điều 146, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự, khoản 1 Điều 6 và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm,

thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án, bà Đỗ Thị X phải chịu phí ly hôn sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 146, khoản 4 Điều 147, Điều 266, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Căn cứ khoản 1 Điều 6 và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Xử cho bà Đỗ Thị X được ly hôn với ông Lã Văn B.

2. Về con chung: Bà Đỗ Thị X và ông Lã Văn B có 01 con chung là Lã Văn T, sinh ngày 09-7-1992 hiện nay đã trưởng thành nên không xem xét giải quyết.

3. Về tài sản: Bà Đỗ Thị X và ông Lã Văn B tự giải quyết, nên Tòa án không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Bà Đỗ Thị X phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Bà X đã nộp tạm ứng 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện VB theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0001370 ngày 18-3-2019. Bà Đỗ Thị X đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện VB ;
- VKSND thành phố Hải Phòng
- TAND Thành phố Hải Phòng;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện VB ;
- UBND xã LA huyện VB , thành phố Hải Phòng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thương Huyền